

Bản án số: 109/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Triệu Thị Va L, sinh ngày 01/01/1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, khu vực V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/01/1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, phường K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 24 tháng 02 năm 2026, nguyên đơn bà Triệu Thị Va L trình bày:

Bà Triệu Thị Va L và ông Nguyễn Trung H tổ chức lễ cưới vào năm 2011, đến ngày 17/4/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có 02 con chung nhưng sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không cùng chí hướng. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2023 cho đến nay. Nay bà Va L yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 29/6/2011 và Nguyễn Triệu Phương D1, sinh ngày 18/12/2014. Hiện nay hai con đang sống chung với bà Va L. Khi ly hôn bà Va L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Trung H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Nguyễn Trung H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Tại Tờ nguyện vọng đề ngày 25 tháng 3 năm 2026, con chung Nguyễn Minh D, Nguyễn Triệu Phương D1 trình bày:* Khi cha mẹ ly hôn không còn sống chung với nhau các cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Triệu Thị Va L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Triệu Thị Va L và bị đơn ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị Va L và ông Nguyễn Trung H có đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ nên quan hệ hôn nhân giữa bà Triệu Thị Va L và ông Nguyễn Trung H là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Bà L và ông H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2023 đến nay không hàn gắn được dẫn đến bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà L và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 29/6/2011 và Nguyễn Triệu Phương D1, sinh ngày 18/12/2014. Xét thấy, hiện nay 02 con chung đang sống chung với bà L, bà L cũng yêu cầu được quyền nuôi 02 con. Con chung Nguyễn Minh D và Nguyễn Triệu Phương D1 cũng có nguyện vọng được sống chung với bà L. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng của các con chung và

nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại, không làm ảnh hưởng đến tâm lý, việc học của các con chung thì cần thiết giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông H được quyền thăm nom 02 con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Triệu Thị Va L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Triệu Thị Va L đối với bị đơn ông Nguyễn Trung H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị Va L được ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Giao cho bà Triệu Thị Va L được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 29/6/2011 và Nguyễn Triệu Phương D1, sinh ngày 18/12/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Trung H được quyền thăm nom các con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà Triệu Thị Va L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Triệu Thị Va L và ông Nguyễn Trung H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Triệu Thị Va L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, Lệ phí Tòa án số 0003453 ngày

24/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Triệu Thị Va L đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - CT;
 - Các đương sự;
 - TAND thành phố CT;
 - Phòng THA DS khu vực 8 - CT;
 - UBND phường Vĩnh Châu
- (Theo GCNKH số 97 ngày 17/4/2012
của UBND phường 2, thị xã Vĩnh Châu cũ);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến